

Bản án số: 87/2022/HS-ST

Ngày: 25 - 5 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Dương Hải Long

+ Ông Vũ Xuân Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần T Tài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Đăng Nghĩa - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 84/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2022/QĐXXST - HS ngày 13/5/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Bùi Duy T (còn gọi tên: Tý), sinh năm: 1992, tại: Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Tổ H, Thôn S, xã X, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Làm vườn; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông: Bùi Văn T3, sinh năm: 1963. và bà: Trần Thị N, sinh năm: 1964; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 10/3/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt.

2. Họ và tên: Nguyễn Trung T1 (còn gọi tên: Nhỏ), sinh năm: 1991, tại: Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Tổ B, Thôn X1, xã X, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Làm vườn; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn S1, sinh năm: 1964 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Kim T4, sinh năm: 1966; vợ Dương Thị Mỹ H, sinh năm: 1998; có 02 con, lớn nhất sinh năm: 2018, nhỏ nhất sinh năm: 2020; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không. *Nhân thân:* Tại Quyết định đình chỉ vụ án số 01/2021/HSST-QĐ ngày 18/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đối với Nguyễn Trung T1 về hành vi “*Cố ý gây thương tích*”. Bị cáo bị bắt ngày 22/10/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt.

3. Họ và tên: Đỗ Quốc T2, sinh năm: 1996, tại: Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Tổ B, Thôn S, xã X, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm vườn; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam;

quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Đỗ Văn X2, sinh năm: 1971 và bà: Bùi Thị Thúy N, sinh năm: 1976; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt giam ngày 10/9/2021, trả tự do ngày 11/9/2021, bắt lại ngày 22/10/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt.

- *Người chứng kiến:* Ông Võ Tấn Đ, sinh năm: 1959

Địa chỉ: Tổ H, Thôn L, xã X, Thành phố Đ, Tỉnh Lâm Đồng.

(Các bị cáo có mặt; người chứng kiến vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Duy T, Nguyễn Trung T1 và Đỗ Quốc T2 là bạn với nhau và cùng sử dụng chất ma túy, khoảng 09 giờ sáng ngày 10/9/2021, T, T3 và T2 xuống nhà của đối tượng tên “Xèn” (chưa rõ nhân thân, lai lịch) chơi. Tại đây, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T và Xèn đi mua ma túy về cho cả nhóm cùng sử dụng, quá trình sử dụng ma túy do số lượng ma túy ít nên Toàn, T và T2 tiếp tục bàn nhau về Đà Lạt mua thêm ma túy để sử dụng. Khi cả nhóm về tới xã Xuân Trường thì T hỏi mượn 300.000 đồng của T2 để đi mua ma túy, T2 đưa cho T 300.000 đồng và góp thêm 200.000 đồng để T đi mua ma túy cho cả nhóm cùng sử dụng. Sau đó, T liên lạc với một đối tượng tên “Tuấn” (không rõ nhân thân, lai lịch) để hỏi mua ma túy, Tuấn hẹn T tới khu vực thác Cam Ly để giao ma túy thì T điều khiển xe mô tô tới gặp Tuấn lấy gói ma túy rồi T gọi điện thoại cho T3 nói T3 qua chở T2 lên vực chót kiểm dịch Suối Hồng, xã Xuân Trường lấy ma túy rồi T cũng điều khiển xe mô tô chở Tuấn đi tới khu vực Suối Hồng.

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T3 chở T2 lên chót kiểm dịch Suối Hồng, xã Xuân Trường để lấy ma túy về sử dụng, khi tới nơi thì T2 ngồi trên xe mô tô đợi còn T3 đi vào chót gặp T và Tuấn, Tuấn đưa cho T3 01 hộp bánh hiệu Nabatri rồi nói với T3 “*đồ ở trong*” rồi T và Tuấn rời đi còn T3 cầm hộp bánh đi ra thì bị lực lượng công an kiểm tra bắt quả tang. Quá trình kiểm tra phát hiện trong gói bánh hiệu “Nabatri” màu vàng T3 đang cầm trên tay bên trong có 01 túi nylon màu đen có khóa dạng kẹp nhựa, bên trong gói nylon này có 03 gói nylon màu trắng trong kích thước 2x2cm chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 gói nylon màu trắng trong kích thước khoảng 8x5cm bên trong gói này chứa chất tinh thể dạng cục màu trắng nghi là ma túy (BL: 25, 26; 62-65; 70-74; 76-79; 84-92; 98-110).

Tang vật thu giữ:

- 01 túi nylon màu đen có khóa dạng kẹp nhựa, bên trong gói nylon này có 03 gói nylon màu trắng trong kích thước 2x2cm chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy; 01 gói nylon màu trắng trong kích thước khoảng 8x5cm bên trong gói này chứa chất tinh thể dạng cục màu trắng nghi là ma túy;

- 16 túi nylon màu trắng trong, bên trong không đựng gì;

- 01 hộp bánh hiệu “Nabatri” màu vàng;

- 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh rêu;
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen;
- 01 CMND mang tên Đỗ Quốc Toàn
- 01 xe mô tô Arblade, biển số 49B2-049.67 (BL: 25-28; 112)

Kết luận giám định số 1245/GĐ-PC09 ngày 17/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Mẫu tinh thể đựng trong 04 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 2,5139g loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT: 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ (BL: 35-38).

Tại bản cáo trạng số 89/CT-VKS ngày 13/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố các bị cáo Bùi Duy T, Nguyễn Trung T1 và Đỗ Quốc T2 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Duy T, Nguyễn Trung T1 và Đỗ Quốc T2 đều khai nhận, khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/9/2021, tại Chốt kiểm dịch Suối Hồng, xã Xuân Trường, thành phố Đà Lạt, khi T1 đang đứng chờ T3 ngay chốt kiểm dịch thì lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang T3 đang cầm trên tay một gói bánh hiệu “Nabatri” màu vàng bên trong có 01 túi nylon màu đen có khóa dạng kẹp nhựa, bên trong gói nylon này có 03 gói nylon màu trắng trong kích thước 2x2cm chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy và 01 gói nylon màu trắng trong kích thước khoảng 8x5cm bên trong gói này chứa chất tinh thể dạng cục màu trắng là ma túy do T3 T và T1 mua về để sử dụng như cáo trạng truy tố là hoàn T3 chính xác. Các bị cáo không khiếu nại gì đối với cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Bùi Duy T, Nguyễn Trung T1 và Đỗ Quốc T2 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38 và 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Duy T từ 36 đến 42 tháng tù; bị cáo Nguyễn Trung T1 từ 30 đến 36 tháng tù và Đỗ Quốc T2 từ 24 đến 30 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy T3 bộ số ma túy là tang vật thu được của vụ án. Tịch thu tiêu hủy 16 túi nylon màu trắng trong, bên trong không đựng gì; 01 hộp bánh hiệu “Nabatri” màu vàng. Tịch thu bán sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen và 01 xe mô tô Arblade, biển số 49B2-049.67. Trả cho bị cáo T1 01 Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Trung T1; trả cho bị cáo T3 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh rêu và 01 Chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Quốc Toàn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo Bùi Duy T, Nguyễn Trung T1 và Đỗ Quốc T2:* Vào ngày 10/9/2021, tại xã Xuân Trường, thành phố Đà Lạt, Bùi Duy T, Nguyễn Trung T2 và Đỗ Quốc T3 thống nhất với nhau mua ma túy sử dụng nên T2 cho T mượn 300.000 đồng và góp 200.000 đồng để T lên thành phố Đà Lạt mua ma túy. Sau đó, T tới khu vực thác Cam Ly, Phường 5, Thành phố Đà Lạt gặp một đối tượng tên Tuấn (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 500.000 đồng tiền ma túy rồi T chở Tuấn đi tới khu vực chốt kiểm dịch Suối Hồng, xã Xuân Trường, thành phố Đà Lạt đưa gói ma túy được cất giấu trong gói bánh “Nabatri” cho T3 và T2 thì bị Công an xã Xuân Trường kiểm tra phát hiện trong gói bánh hiệu “Nabatri” màu vàng T3 đang cầm trên tay bên trong có 01 túi nylon màu đen có khóa dạng kẹp nhựa, bên trong có 03 gói nylon màu trắng trong kích thước 2x2cm chứa chất tinh thể màu trắng và 01 gói nylon màu trắng trong kích thước khoảng 8x5cm chứa chất tinh thể dạng cục màu trắng. Các bị cáo T, T1 và T3 đều khai nhận tinh thể màu trắng mà Công an thu giữ là chất ma túy các bị cáo mua về để cùng nhau sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 1245/GĐ-PC09 ngày 17/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định: Mẫu tinh thể đựng trong 04 (bốn) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 2,5139g (hai phẩy năm một ba chín gam), loại Methamphetamine.

[4] Xét thấy, các bị cáo Bùi Duy T, Nguyễn Trung T1 và Đỗ Quốc T2 đều đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và đều là đối tượng sử dụng ma túy. Các bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Hành vi của các bị cáo không chỉ vi phạm pháp luật về chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an T3 xã hội tại địa phương mà còn là một trong những nguyên nhân góp phần gây ra những tệ nạn xã hội khác. Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa; lời khai của các bị cáo, của người chứng kiến trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Bùi Duy T, Nguyễn Trung T1 và Đỗ Quốc T2 đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như cáo trạng số 89/CT-VKS ngày 13/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn T3 có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, quá trình thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không bàn bạc, phân công cụ thể. Xét vai trò, hành vi của từng bị cáo thì thấy, bị cáo T là người trực tiếp liên hệ và cầm số tiền 500.000 đồng do T1 đưa để mua ma túy, thực hiện một cách tích cực, nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án này; Bị cáo T1 là người đưa tiền cho T tìm mua ma túy; góp tiền cùng với T mua ma túy; có nhân thân xấu; tham gia tích cực, còn bị cáo T3 là người chở bị cáo T1 đến địa điểm hẹn và trực tiếp nhận ma túy nên bị cáo T3 có mức án nhẹ hơn bị cáo T và T1 như đề nghị của Kiểm sát viên ngay tại phiên tòa là phù hợp.

[6] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Do các bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Trong vụ án này, có đối tượng tên “Tuấn” bán ma túy cho các bị cáo. Cơ quan điều tra chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch nên tiếp tục điều tra xử lý bằng một vụ án khác nên không đề cập.

[8] *Về xử lý vật chứng*: Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ tang vật gồm: 01 túi nylon màu đen có khóa dạng kẹp nhựa, bên trong gói nylon này có 03 gói nylon màu trắng trong kích thước 2x2cm chứa chất tinh thể màu trắng; 01 gói nylon màu trắng trong kích thước khoảng 8x5cm bên trong gói này chứa chất tinh thể dạng cục màu trắng, qua giám định xác định là chất ma túy, xét thấy là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Thu giữ 16 túi nylon màu trắng trong, bên trong không đựng gì; 01 hộp bánh hiệu “Nabatri” màu vàng, xét thấy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Thu giữ của Nguyễn Trung T1 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen và 01 xe mô tô Arblade, biển số 49B2-049.67, là phương tiện, công cụ bị cáo T1 dùng để liên lạc và chở T3 đi lấy ma túy nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh rêu; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Quốc T2 và 01 Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Trung T1 xét thấy không liên quan đến việc giải quyết vụ án và thi hành án nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[9] *Về án phí*: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Duy T, Nguyễn Trung T1 và Đỗ Quốc T2 phạm về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38 và 58 của Bộ luật hình sự;

1.1. Xử phạt bị cáo Bùi Duy T 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10 tháng 3 năm 2022.

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T1 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 10 năm 2021.

1.3. Xử phạt bị cáo Đỗ Quốc T2 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 10 năm 2021, được trừ thời gian bắt, tạm giữ từ ngày 10/9/2021 đến ngày 11/9/2021).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 và 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu tiêu hủy tang vật gồm:

- 01 (một) phong bì niêm phong hoàn mẫu sau giám định;
- 01 (một) phong bì niêm phong bao gói sau giám định;
- 01 (một) hộp bánh màu vàng hiệu “Nabatri”;
- 16 (mười sáu) túi nylon màu trắng trong, bên trong không chứa gì;

2.2. Tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen và 01 (một) xe mô tô Arblade, biển số 49B2-049.67;

2.3. Trả cho bị cáo Đỗ Quốc T2 01 (một) điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh rêu và 01 (một) Chứng minh nhân dân mang tên Đỗ Quốc Toàn. Trả cho bị cáo T1 01 (một) Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Trung T1.

(Theo biên bản giao, nhận tang vật ngày 15/4/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc Bùi Duy T, Nguyễn Trung T1 và Đỗ Quốc T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Nhà tạm giữ Công an tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Các bị cáo;
- Lưu: bộ phận lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền

